TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày 15 –11– 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Ông Trần Xuân Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HS ngày 04 ngày 11 tháng 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1991 tại Đ.T, Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ.C, thị trấn H.S, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên ; Tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường B.Q, thành phố S.C, tỉnh Thái Nguyên ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Bố: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1963; Mẹ: Trần Thị T1, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nghiêm Thị Thu H1, sinh năm 1991; Vợ chồng có 02 con chung, con cả sinh năm 2022, con út sinh năm 2024.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2010 bị Ủy ban nhân dân xã H.S, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* tại Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 30/8/2010; Ngày 07/9/2011 bị Tòa án nhân

dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 112/2011/HSPT ngày 07/9/2011; Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, tổng hợp chung hình phạt của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 21/3/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2024, đến ngày 24/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1. Ông Hà Văn M, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

2. Ông Hà Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2024, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy Công an thành phố Phổ Yên phối hợp cùng Công an phường H.T, thành phố Phổ Yên tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại tổ dân phố G, phường H.T thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại khu vực cống chui đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội gần cầu vượt đường gom thuộc tổ dân phố G, phường H.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có một đối tượng nam giới có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến địa điểm trên thì phát hiện Nguyễn Văn L đang đứng trong cống chui đường cao tốc. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì L tự lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L khai nhận là ma túy "Đá", L vừa mua được của một người nam giới không quen biết với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ của L đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của L được 0,187 gam, lấy tất cả niêm phong trong phong bì K gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên

kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,187 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 15/6/2024, L bắt taxi đi từ phòng trọ của mình tại phường B.Q, thành phố S.C, Thái Nguyên đến khu vực cống chui đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội thuộc tổ dân phố G, phường H.T, thành phố Phổ Yên để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, L xuống xe đứng chờ một lúc thì có một người nam giới L không quen biết đi xe mô tô (L không để ý biển kiểm soát). Nhận ra người này hay bán ma túy cho những người nghiện khác tại khu vực cầu vượt đường gom nên L đi đến hỏi mua của người này 200.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý cầm tiền của L rồi đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá. Mua được ma túy L cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi đi bộ qua cống chui về phía đường gom thì bị lực lượng Công an thành phố Phổ Yên yêu cầu kiểm tra nên đã tự nguyện giao nộp như đã nêu ở trên.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu K, bên trong có 0,169 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong có chứa vỏ bao mẫu lưu kho của phong bì niêm phong ký hiệu A và 01 túi nilon màu trắng được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 154/CT-VKSPY ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và Bản kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số: 154/CT-VKSPY ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn L.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả 0,169 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L bên trong có chứa vỏ bao mẫu ghi lưu kho của phong bì niêm phong ký hiệu A và 01 túi nilon màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên toà là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 15/6/2024, tại khu vực cống chui đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội gần cầu vượt đường gom thuộc tổ dân phố G, phường H.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,187** gam ma tuý loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,187 gam

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số: 154/CT-VKSPY ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội*, *Hội đồng xét xử thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện nên đã sớm mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy*:

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác, bản thân bị cáo; Ngày 30/8/2010 bị Ủy ban nhân dân xã H.S, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* tại Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 30/8/2010; Ngày 07/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 112/2011/HSPT ngày 07/9/2011; Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, tổng hợp chung hình phạt của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 21/3/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà còn lao vào con đường nghiện ngập ma túy. Do vậy cần cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

"...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..."

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả 0,169 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L bên trong có chứa vỏ bao mẫu ghi lưu kho của phong bì niêm phong ký hiệu A và 01 túi nilon màu trắng .

[8]. *Các vấn đề khác của vụ án:*

Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine, L khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực cống chui đường cao tốc Thái Nguyên - Hà Nội thuộc tổ dân phố G, phường H.T, thành phố Phổ Yên. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh đối tượng bán ma túy cho L.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo Nguyễn văn L 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn văn L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

2.2 Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn văn L theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi hoàn trả 0,169 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L bên trong có chứa vỏ bao mẫu ghi lưu kho của phong bì niêm phong ký hiệu A và 01 túi nilon màu trắng (Theo biên bản giao nhận ngày 18/9/2024)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ